| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HN**<br>**TỈNH NA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ | *HN, ngày 23 tháng 11 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2021/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị HTQ; sinh năm: 1986; địa chỉ: Khối 3, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

Bị đơn: Anh NTH; sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm PH, xãHT, huyện HN, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị HTQ và anh NTH thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị HTQ và anh NTH thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Chị HTQ và anh NTH thỏa thuận: Giao con chung là NQA; sinh ngày 26 tháng 12 năm 2014 cho chị HTQ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Anh NTH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000$^{đ}$ (Một triệu

đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về tài sản chung*: Chị HTQ và anh NTH tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về các khoản nợ:* Chị HTQ và anh NTH tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Chị HTQ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng và 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (ba trăm nghìn) đồng mà chị Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003833 ngày 12 tháng 11 năm 2021 (Chị Q đã nộp đủ).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS huyện HN;
- TAND tỉnh NA;
- THADS huyện HN;
- UBND thị trấn HN;
- Lưu HS,VP.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN**
**Thẩm phán**

**Lâm Quốc Tú**